

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THỰC TẬP THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LẠNG SƠN

Lưu Thị Minh Huyền¹

Tóm tắt. Hoạt động thực tập giữ vị trí quan trọng trong đào tạo nghề nghiệp nói chung, đào tạo giáo viên mầm non nói riêng. Nhiệm vụ chủ yếu của hoạt động này là nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên trong quá trình đào tạo. Để thực hiện hoạt động thực tập, các cơ sở đào tạo phải chú trọng công tác quản lý, trong đó xác định được phương thức quản lý mang tính đột phá. Bài viết bàn về quản lý hoạt động thực tập theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non ở Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn.

Từ khóa: *Quản lý, hoạt động thực tập, năng lực nghề nghiệp, giáo dục mầm non.*

1. Đặt vấn đề

Để phát triển được giáo dục mầm non đòi hỏi phải có đội ngũ giáo viên chuyên nghiệp với năng lực nghề nghiệp vững vàng và có phẩm chất đạo đức nhà giáo đáp ứng với yêu cầu của bậc học. Do vậy, công tác đào tạo phải được nâng cao chất lượng, trong đó chú trọng đào tạo năng lực nghề nghiệp. Đó là các năng lực xây dựng chương trình giáo dục, lập kế hoạch giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện cho trẻ, tổ chức các hoạt động giáo dục.... Các năng lực này phải được hình thành và phát triển trong thời gian dài, được định hướng ở trường phổ thông cho đến sinh viên học nghề và trong suốt quá trình hành nghề. Tại cơ sở đào tạo, năng lực này được hình thành một cách bài bản với các hoạt động khác nhau thông qua học tập các môn học, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cũng như quá trình thực tập, thực tế tại trường mầm non. Trong đó, quá trình thực tập, thực tế giữ vai trò quan trọng, gắn lý thuyết với thực hành, phát hiện ra các tổ chất và tiềm năng sẵn có, giúp sinh viên được thể hiện bản thân. Nếu quá trình này được quản lý tốt sẽ giúp cho sinh viên có động lực học tập và rèn luyện để trở thành một người giáo viên tốt, có năng lực nghề nghiệp và có ý chí phấn đấu và cống hiến cho nghề. Vì vậy, hoạt động quản lý đào tạo nói chung, quản lý hoạt động thực tập của sinh viên ngành giáo dục mầm non theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp giữ vị trí quan trọng.

2. Hoạt động thực tập theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên ngành giáo dục mầm non

Thực tập sư phạm được hiểu là hoạt động “tập làm giáo viên” hay hoạt động thực tập về dạy học và giáo dục của sinh viên sư phạm trong môi trường thật [5;19]. Trong quá trình thực tập sư phạm, sinh viên không chỉ vận dụng tri thức, kỹ năng dạy học và giáo dục để làm cho hệ thống kiến thức trở nên vững chắc mà còn được bổ sung kiến thức về thực tiễn tại cơ sở giáo dục; những kinh nghiệm thực tiễn mà các môn học/ hoạt động giáo dục được thực hiện tại cơ sở đào tạo khó đáp ứng. Đồng thời thực tập sư phạm còn hình thành ở sinh viên tình yêu, tinh thần trách nhiệm đối với nghề nghiệp qua qua những trải nghiệm, kiểm nghiệm và khẳng định bản thân trong môi trường thực tiễn nghề nghiệp.

Ngày nhận bài: 20/09/2020. Ngày nhận đăng: 12/11/2020.

¹Khoa Giáo dục mầm non, Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn;
e-mail: luuthuhuyen.c10@moet.edu.vn.

Vậy, hoạt động thực tập của sinh viên ngành giáo dục mầm non theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp là quá trình tổ chức hoạt động “tập làm giáo viên” cho sinh viên ngành giáo dục mầm non tại các cơ sở giáo dục để sinh viên vận dụng và củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng và thái độ nghề nghiệp trong hoạt động thực tiễn, đảm bảo yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình thực tập, góp phần đảm bảo yêu cầu chuẩn đầu ra của CTĐT; đồng thời phát triển năng lực nghề nghiệp theo chuẩn nghề nghiệp của giáo viên mầm non, thích ứng và đáp ứng với yêu cầu của thực tiễn giáo dục mầm non.

2.1. Phương thức tổ chức thực tập sư phạm theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp

Tác giả Nguyễn Thị Bích Hạnh đã chỉ ra mô hình tổ chức hoạt động thực tập theo tín chỉ ở các trường Đại học sư phạm, thực tập gắn liền với thực hành nghề. Sinh viên hoàn thành khóa học tùy thuộc và tốc độ, nhịp độ và cường độ học tập của cá nhân. Vì vậy, tổ chức thực tập với hình thức “không tập trung”, được rải đều 01 buổi/tuần được rải từ năm thứ hai đến năm thứ tư. Hình thức này cho phép “học trong hành” và “qua hành mà học”, “học hướng đến hành” [5;20-21].

Với phương thức “gửi thẳng” sinh viên tới các cơ sở thực tập với hình thức tập trung theo từng đợt (4 tuần với thực tập giữa khóa và 10 tuần với thực tập tốt nghiệp) để nâng cao trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong đào tạo giáo viên. Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên hướng dẫn trực tiếp, coi sinh viên như là thành viên của tổ chuyên môn, sinh viên được học qua hành. Các cơ sở đào tạo trao đổi, hướng dẫn quy chế thực tập, mục tiêu, kế hoạch, nội dung, hình thức tổ chức và các tiêu chí đánh giá cho cơ sở giáo dục [6;55].

Nhóm tác giả Trần Tuấn Anh, Phạm Thị Thanh đã đưa ra các mô hình mới trong tổ chức hoạt động thực hành-thực tập sư phạm hiện nay [1;93-95], gồm: 1) Tổ chức thực hành-thực tập sư phạm đối với các cơ sở giáo dục ngoài trường với hợp đồng hằng năm theo các đợt thực tập; 2) Tổ chức thực hành-thực tập sư phạm đối với các cơ sở giáo dục ngoài trường với phương thức “gửi thẳng” theo các đợt thực tập; 3) Tổ chức thực hành-thực tập sư phạm thường xuyên tại trường THSP thuộc cơ sở đào tạo giáo viên. Thời gian triển khai từ cuối năm thứ nhất, đầu năm thứ hai theo mục tiêu, chương trình và quy trình thực hành-thực tập sư phạm tại trường THSP của trường (2 buổi/tuần); 4) Tổ chức thực hành - thực tập sư phạm theo phương thức “nội trú”, sinh viên “vừa học, vừa làm giáo viên” và sinh hoạt thường xuyên tại các trường THSP; 5) Đề xuất mô hình tổ chức thực hành-thực tập sư phạm gắn với cơ sở giáo dục - THSP mới (cơ sở giáo dục - thực nghiệm giáo dục và cơ sở giáo dục-THSP).

Các chuyên gia giáo dục cho rằng, mô hình 3 và 4 phù hợp hơn với đào tạo giáo viên theo hướng phát triển năng lực. Trong đó, mô hình 4 sẽ phù hợp hơn khi đổi mới giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình học tập và đào tạo. Mô hình này khả thi, sinh viên đến cơ sở giáo dục đóng vai trò là một thành viên trong nhà trường, được tầm mình trong văn hóa nhà trường. Giáo viên ở các cơ sở giáo dục và giảng viên sư phạm sẽ trở thành một ê kíp cộng tác trong hoạt động đào tạo giáo viên. Mô hình 5 đòi hỏi phải xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, đảm bảo kết hợp giữa nghiên cứu và đào tạo. Tuy nhiên, với cách tổ chức nào đi chăng nữa thì thực tập sư phạm phải được triển khai như là mô hình “phát triển nghề nghiệp dựa vào nhà trường”, nghĩa là tổ chức đào tạo nghề trong môi trường diễn ra quá trình giáo dục trẻ để phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục mầm non đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, yêu cầu của thực tiễn giáo dục và khả năng thích ứng nghề.

2.2. Quản lý hoạt động thực tập theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên ngành giáo dục mầm non

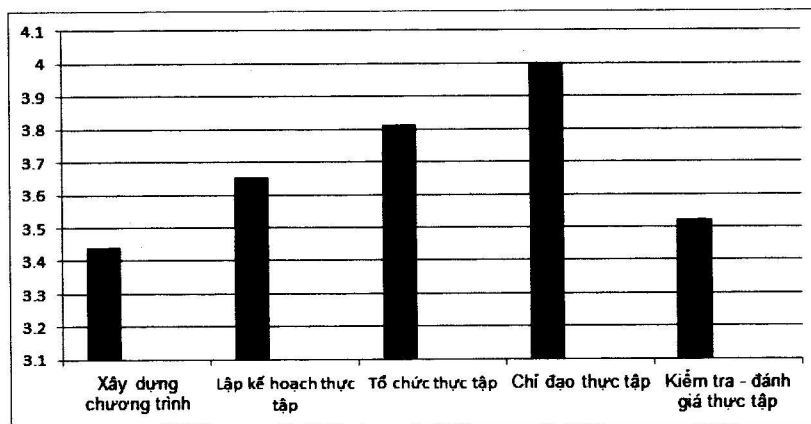
Hoạt động thực tập được coi là một khâu (thực hành nghề) hoặc một nội dung/môn học với số lượng tín chỉ nhất định trong chương trình đào tạo nói chung và đào tạo giáo viên nói riêng. Hoạt động này đòi hỏi sự quản lý không chỉ ở các cơ sở đào tạo giáo viên mà cần có sự tham gia của các cơ sở giáo dục. Quản lý hoạt động thực tập sư phạm là quá trình vận dụng các chức năng quản lý một cách sáng tạo để tổ chức, điều khiển toàn bộ các hoạt động thực tập sư phạm nhằm đảm bảo thực hiện một cách có hiệu quả nội dung, mục tiêu công tác thực tập sư phạm [2;29]. Quản lý hoạt động thực tập sư phạm hiệu quả sẽ góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên.

Vậy, quản lý hoạt động thực tập theo hướng phát triển năng lực cho sinh viên ngành giáo dục mầm non

là sự tác động của chủ thể quản lý vào các thành tố của quá trình hoạt động “tập làm giáo viên” của sinh viên ngành giáo dục mầm non tại các cơ sở giáo dục để sinh viên vận dụng và củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng và thái độ nghề nghiệp trong hoạt động thực tiễn, đảm bảo yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình thực tập, góp phần đảm bảo yêu cầu chuẩn đầu ra của CTĐT; đồng thời phát triển được năng lực nghề nghiệp theo chuẩn nghề nghiệp của giáo viên mầm non, thích ứng và đáp ứng với yêu cầu của thực tiễn giáo dục mầm non.

3. Thực trạng quản lý hoạt động thực tập theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục mầm non ở Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn

Để đánh giá công tác quản lý hoạt động thực tập theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục mầm non ở Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn, chúng tôi khảo sát 50 cán bộ quản lý, giảng viên và giáo viên mầm non tham gia hướng dẫn thực tập với 05 mức độ: Tốt, Khá, Trung bình, Yếu, Kém. Các khách thể đánh giá công tác quản lý hoạt động thực tập chủ yếu ở mức Khá, trong đó chỉ đạo và tổ chức thực tập được đánh giá cao hơn; xây dựng chương trình thực tập, kiểm tra- đánh giá kết quả và lập kế hoạch thực tập được đánh giá thấp hơn.



Biểu đồ 1. Thực trạng quản lý hoạt động thực tập theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên ngành giáo dục mầm non

Thực trạng quản lý hoạt động thực tập theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên ngành giáo dục mầm non, có những thuận lợi và khó khăn sau:

Thuận lợi: Được tổ chức thường niên, xây dựng cơ chế phối hợp tổ chức thực tập với các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh. Các trường thực hành gần trường và dự kiến xây dựng đề án mở trường thực hành mầm non trong thời gian sớm nhất có thể. Tổ chức thực tập theo đợt, có cử giảng viên dẫn đoàn đối với thực tập giữa khóa và theo phương thức gửi thẳng đối với thực tập tốt nghiệp. Chương trình cập nhật, xây dựng kế hoạch và các tiêu chí kiểm tra, đánh giá hoạt động thực tập.

Khó khăn: Sinh viên chủ yếu là người dân tộc thiểu số, điểm thi đầu vào còn thấp, chưa thực sự chủ động trong giao tiếp cũng như trong hoạt động đào tạo. Chương trình thực tập theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp phải được xây dựng khoa học theo phương thức thực hành- thực tập sư phạm thường xuyên trong suốt quá trình đào tạo như vậy ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động chuyên môn của cơ sở thực tập cũng như trường sư phạm. Xây dựng cơ chế phối hợp; phát triển chương trình; xây dựng kế hoạch; tổ chức, chỉ đạo, giám sát thực hiện; sử dụng các phương pháp, công cụ và kỹ thuật đánh giá trong suốt quá trình thực tập. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên mầm non hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình tại cơ sở giáo dục.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động thực tập theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục mầm non, trong đó nhóm yếu tố chủ quan được đánh giá cao hơn. Nhóm yếu tố chủ quan tập trung vào việc xác định các năng lực nghề nghiệp được hình thành và phát triển trong hoạt động thực tập cũng như xác định được phương thức tổ chức thực tập phù hợp để phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên. Các yếu tố khách quan tập trung vào năng lực, trình độ, kinh nghiệm và thái độ của

giáo viên mầm non trong quá trình hướng dẫn thực tập; Hoạt động giáo dục, điều kiện cơ sở vật chất và hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực tập của các trường mầm non.

4. Thực trạng phát triển năng lực nghề nghiệp qua hoạt động thực tập của sinh viên ngành giáo dục mầm non ở Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn

Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 ban hành quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chương trình thực tập với tư cách là một môn học thực hành tại cơ sở giáo dục mầm non, chúng tôi đánh giá năng lực nghề nghiệp của sinh viên năm thứ ba sau đợt thực tập sư phạm năm học 2019- 2020. Khảo sát 50 CBQL, giảng viên và giáo viên mầm non hướng dẫn thực tập, kết quả tại Bảng 1.

Bảng 1. Đánh giá năng lực nghề nghiệp của sinh viên năm thứ ba qua hoạt động thực tập

Tiêu chí	CBQL, GV và GVMN (50)		Sinh viên (105)		Chung (155)	
	ĐTB	TB	ĐTB	TB	ĐTB	TB
Nhận thức đầy đủ về yêu cầu nghề nghiệp của nghề dạy học và giáo viên mầm non	3,84	1	3,76	1	3,79	1
Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động giảng dạy	3,52	4	3,53	5	3,53	3
Xây dựng kế hoạch và tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục	3,56	3	3,58	4	3,57	2
Đánh giá sự phát triển tâm, sinh lý và những khó khăn trong quá trình phát triển của trẻ	3,24	10	3,39	10	3,34	10
Giao tiếp, ứng xử sư phạm	3,36	9	3,61	3	3,53	3
Cảm hóa và thuyết phục trẻ	3,38	8	3,49	8	3,45	9
Huy động và phối hợp sự tham của các lực lượng giáo dục	3,46	7	3,51	6	3,50	7
Dự đoán sự phát triển tâm, sinh lý và nhân cách của trẻ	3,16	11	3,08	11	3,50	7
Thiết kế đồ dùng, đồ chơi và trang trí lớp học	3,52	4	3,45	9	3,53	3
Năng lực ngôn ngữ, sử dụng đồ dùng, phương tiện trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ	3,72	2	3,57	3	3,13	11
Thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	3,48	6	3,50	7	3,52	6
Trung bình chung	3,48		3,50		3,49	

Năng lực nghề nghiệp đặc thù của giáo viên mầm non được 02 nhóm khách thể khảo sát đánh giá ở mức Khá, với ĐTB trong khoảng từ 3,41- 4,20, có sự chênh lệch không nhiều. ĐTB và thứ bậc của các tiêu chí được đánh giá khác nhau, tuy nhiên một số tiêu chí được xếp thứ bậc như nhau. Xét theo tỉ lệ phần trăm, các tiêu chí được đánh giá từ mức 02 (Yếu) đến mức 05 (Tốt). Tuy nhiên, các ý kiến đánh giá tập trung ở mức Trung bình với tỷ lệ phần trăm TBC của các tiêu chí là 41,7% và mức Khá là 35,6%. CBQL, giảng viên và giáo viên mầm non đánh giá 4/11 năng lực và sinh viên đánh giá 2/11 năng lực ở mức Trung bình.

Các năng lực nghề nghiệp được đánh giá cao hơn là: Nhận thức đầy đủ về yêu cầu nghề nghiệp của nghề dạy học và giáo viên mầm non; Năng lực ngôn ngữ, sử dụng đồ dùng, phương tiện trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; Xây dựng kế hoạch và tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động giảng dạy. Thực tế, đây là những năng lực nghề nghiệp được rèn luyện thường xuyên ở cơ sở đào tạo trong học phần Thực hành sư phạm cũng như các môn phương pháp giảng dạy bộ môn. Sinh viên thực hiện tốt các năng xây dựng kế hoạch bài giảng/ hoạt động chăm sóc trẻ; tổ chức các hoạt động giảng dạy; làm đồ dùng, đồ chơi, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và giáo dục. Tuy vậy, vẫn còn một số hạn chế nhất định khi tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhà trẻ nhất là thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ, tổ chức hoạt động góc, trải nghiệm theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo lớn. Đồng thời có sự khác biệt rõ rệt trong từng năng lực nghề nghiệp giữa sinh viên năm thứ hai và ba.

Một số năng lực nghề nghiệp hạn chế ở sinh viên năm thứ ba như: Dự đoán sự phát triển tâm, sinh lý và nhân cách của trẻ; Đánh giá sự phát triển tâm, sinh lý và những khó khăn trong quá trình phát triển của trẻ; Cảm hóa và thuyết phục trẻ. Đây là những năng lực chuyên môn sâu, đòi hỏi phải có sự nhạy bén trong

giáo dục cũng như phải tận tụy, gần gũi và yêu thương trẻ cũng như phải có kinh nghiệm nghề nghiệp. Có sự đánh giá khác biệt giữa các nhóm khách thể khảo sát là năng lực giao tiếp và ứng xử sư phạm. Trong khi CBQL, giảng viên và giáo viên mầm non đánh giá ở mức Trung bình (xếp thứ 9) thì sinh viên lại đánh giá ở mức Khá (xếp thứ 3). Kết quả khảo sát cho thấy, CBQL, giảng viên và giáo viên mầm non đánh giá khắt khe hơn sinh viên. Áp dụng công thức tính tương quan thứ bậc Spearman, kết quả $P = 0,7 < 1$ cho phép rút ra kết luận ý kiến đánh giá của 02 nhóm khách thể khảo sát về năng lực nghề nghiệp theo chuẩn đầu ra đối với sinh viên ngành giáo dục mầm non có mối tương quan đồng thuận, chặt chẽ.

Năng lực nghề nghiệp còn được thể hiện qua kết quả thực tập do cơ sở giáo dục mầm non đánh giá cũng như sinh viên tự đánh giá. Khảo sát ý kiến của 150 sinh viên cũng như tổng hợp kết quả thực tập giữa khóa và thực tập tốt nghiệp của 03 năm học gần đây, kết quả được thể hiện ở Bảng 2 và Biểu đồ 1.

Bảng 2. Kết quả thực tập của sinh viên năm thứ hai và ba của 03 năm gần đây

Mức độ	1		2		3	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Xuất sắc	9	6,0	11	4,7	60	11,1
Giỏi	101	67,5	206	88,0	465	86,1
Khá	30	20	17	7,3	15	27,8
Trung bình khá	10	6,5	0	0	0	0

1- Sinh viên tự đánh giá (150 sinh viên); 2- Thực tập giữa khóa (234 sinh viên); 3- Thực tập tốt nghiệp (540 sinh viên)

Kết quả thực tập xếp loại Xuất sắc, Giỏi, Khá, Trung bình khá nhưng tập trung chủ yếu ở mức Giỏi, sau đó đến mức Khá. Mức Trung bình khá chỉ có sinh viên tự đánh giá bản thân. Điều này cho thấy, sinh viên đánh giá khá nghiêm khắc về kết quả của hoạt động thực tập. Trong khi đó, mức Giỏi trong kết quả thực tập tương ứng với mức Khá trong năng lực nghề nghiệp của sinh viên ngành giáo dục mầm non (ở mức thứ hai) và dù ở dạng nào đi chăng nữa thì việc đánh giá của các đối tượng được khảo sát về kết quả thực tập của sinh viên là khá tương đồng và phù hợp.

5. Đề xuất biện pháp quản lý hoạt động thực tập theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên Ngành Giáo dục mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn

Quản lý hoạt động thực tập sư phạm, đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động thực tập theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên Ngành Giáo dục mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn: (1) Nâng cao nhận thức về hoạt động thực tập theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên Ngành Giáo dục mầm non; (2) Xây dựng chương trình và lập kế hoạch thực tập theo phương thức thực hành - thực tập sư phạm thường xuyên cho sinh viên Ngành Giáo dục mầm non; (3) Tổ chức đa dạng các hoạt động thực tập kết hợp với phương pháp vi mô để phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên Ngành Giáo dục mầm non; (4) Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động thực tập trong suốt quá trình thực tập; (5) Đổi mới kiểm tra - đánh giá hoạt động thực tập, trong đó chú trọng đánh giá quá trình, phát triển năng lực tự đánh giá của sinh viên Ngành Giáo dục mầm non.

Khảo sát 50 CBQL và giảng viên và giáo viên mầm non về mức độ cần thiết và khả thi của các biện pháp đề xuất đều được các nhóm khảo sát đều đánh giá ở mức độ Cao. Áp dụng công thức $P = 1 - \frac{6 \sum d^2}{n(n^2 - 1)}$ tính tương quan thứ bậc Spearman giữa mức độ Cần thiết và mức độ Khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động thực tập theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên Ngành Giáo dục mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn. Kết quả tính toán $P = 0,54 < 1$ cho phép rút ra kết luận mức độ Cần thiết và mức độ Khả thi của các biện pháp có mối tương quan đồng thuận, chặt chẽ.

6. Kết luận và kiến nghị

Kết quả khảo sát còn cho thấy, mỗi khâu/ chức năng đều có những tiêu chí được đánh giá cao và ngược lại, có những tiêu chí được đánh giá thấp. Mặt khác, cần có sự thống nhất giữa các chức năng trong công tác quản lý thì hoạt động thực tập mới có hiệu quả. Việc tổ chức hoạt động thực tập theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên Ngành Giáo dục mầm non ở Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn sẽ phù hợp hơn với phương thức thực hành - thực tập sư phạm thường xuyên trong suốt quá trình đào tạo. Vì vậy, việc

đổi mới phương thức quản lý là hoàn toàn hợp lý, trong đó chú trọng xây dựng chương trình, đổi mới kiểm tra-đánh giá kết quả cũng như lập kế hoạch thực tập. Bên cạnh đó, cũng cần đổi mới một số nhiệm vụ trong việc tổ chức, chỉ đạo và giám sát hoạt động thực tập.

Để thực hiện được các biện pháp quản lý hoạt động thực tập theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp ở các cơ sở đào tạo giáo viên nói chung, ở Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn nói riêng, đề xuất một số ý kiến sau:

Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bộ GDĐT cần ban hành quy chế mới về hoạt động thực hành-thực tập sư phạm của các ngành đào tạo giáo viên để đảm bảo tính cập nhật, tính thực tiễn để giúp các nhà trường có cơ sở pháp lý để xây dựng cơ chế chính sách phù hợp trong hoạt động đào tạo giáo viên theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp nói chung và theo hướng thực hành-thực tập sư phạm nói riêng.

Bộ GDĐT tiếp tục tạo điều kiện cho các Trường Cao đẳng Sư phạm địa phương nói chung và Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn nói riêng tham gia hoạt động đào tạo và bồi dưỡng giáo viên mầm non.

Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn

Chủ động phối hợp với Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn trong việc xây dựng chương trình đào tạo; chương trình, kế hoạch thực tập sư phạm và phương thức kiểm tra - đánh giá theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp ngành Giáo dục mầm non.

Tạo điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất cho hoạt động chuyên môn của đơn vị cũng như hướng dẫn sinh viên thực tập theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp.

Cập nhật xu thế phát triển giáo dục của ngành Giáo dục mầm non cũng như xu thế đào tạo giáo viên mầm non hiện nay, đặc biệt là giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và lành mạnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Tuấn Anh, Phạm Thị Thanh (2017), *Các loại hình tổ chức thực tập sư phạm ở Việt Nam*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 3, tr. 92 -103.
- [2] La Thị Kim Bách (2018), *Nâng cao chất lượng công tác thực tập sư phạm cho học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An*. Tạp chí Giáo dục, số 430, tr. 29-33.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003), Quyết định số 36/2003/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2003 ban hành quy chế thực hành, thực tập sư phạm áp dụng cho các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 ban hành quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non
- [5] Nguyễn Thị Bích Hạnh (2016). *Thực tập sư phạm trong quy trình đào tạo giáo viên theo tín chỉ*. Tạp chí Giáo dục, số 389.
- [6] Vương Văn Quang (2017). *Phương thức “gửi thẳng” - Bước đột phá trong công tác thực tập sư phạm ở Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh*. Tạp chí Giáo dục, số 420, tr. 54-56.

ABSTRACT

Managing internship following professional competence development for students of -pre-school education major at lang son teacher training college

Internship activities plays an important role in vocational training in general and preschool teacher training in particular. The main task of this activity is to develop the professional capacity of students in the training process. In order to carry out internships, training institutions must focus on management, in which breakthrough management modes are identified. The article discusses the management of internships in the direction of developing professional competencies for preschool students in Lang Son Teacher Training College.

Keywords: Management, internship activities, professional capacity, preschool.